

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **770** /LMHTXVN-XTTM

Hà Nội, ngày **09** tháng **10** năm **2020**

V/v tổ chức “Triển lãm thành tựu phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, giai đoạn 2016-2020”

Kính gửi: Chủ tịch Liên minh HTX các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 739/KH-LMHTXVN, ngày 02/10/2020 của Liên minh HTX Việt Nam về tổ chức “Triển lãm thành tựu phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, giai đoạn 2016-2020”, Thường trực Liên minh HTX Việt Nam đã giao Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị trực thuộc và đơn vị tư vấn tiến hành thiết kế, định hướng cụ thể cho công tác tổ chức Triển lãm. Theo đó, không gian, nội dung, phương thức triển lãm cụ thể như sau:

**1. Không gian tầng 1: Trưng bày, giới thiệu thành tựu của khu vực kinh tế tập thể, HTX theo 5 chủ đề**

1.1. Các Chủ đề trưng bày, giới thiệu: (1) Hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới; (2) Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao và khởi nghiệp sáng tạo; (3) Hợp tác xã xuất khẩu hàng hóa và tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; (4) Hợp tác xã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (5) Hợp tác xã góp phần giảm nghèo bền vững và tạo việc làm.

1.2. Nội dung trưng bày, giới thiệu: Trong mỗi chủ đề đều có trưng bày, giới thiệu các sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu; các thông tin, số liệu, hình ảnh phù hợp với từng chủ đề.

1.3. Yêu cầu đối với sản phẩm, hàng hóa trưng bày: Sản phẩm OCOP; sản phẩm được sản xuất, chế biến bằng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến; sản phẩm tiêu biểu, chất lượng cao, có thương hiệu của các HTX đã xuất khẩu và tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất; sản phẩm của HTX ở vùng núi, vùng đồng bào dân tộc; sản phẩm của các HTX đóng góp vào chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tạo việc làm. Các sản phẩm có mẫu mã bao bì đẹp, bắt mắt, có truy suất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng,... và thể hiện đầy đủ thông tin về sản phẩm và HTX.

**2. Không gian tầng 2: Trưng bày, giới thiệu thành tựu hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam theo 2 khu vực**

2.1. Khu vực Liên minh HTX Việt Nam:

- Trưng bày, giới thiệu theo Chủ đề: (1) Các sự kiện nổi bật; (2) Tham mưu, tham gia xây dựng chính sách và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên; (3) Tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế tập thể, HTX; (4) Hợp tác quốc tế; (5) Cung ứng dịch công phục vụ phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Nội dung trưng bày: Thông tin, tư liệu, hình ảnh, ấn phẩm, mô hình,...

## 2.2. Khu vực Liên minh HTX tỉnh, thành phố:

- Thiết kế không gian mở, chia theo 09 cụm thi đua Liên minh HTX các tỉnh, thành phố: Vị trí trung tâm của các cụm có màn hình Led lớn để chiếu các video clip giới thiệu thành tựu hoạt động của Liên minh HTX 63 tỉnh, thành phố. Mỗi cụm được thiết kế riêng 01 pano thể hiện: tên cụm, tên các đơn vị trong cụm, hình ảnh đại diện của cụm, các biểu đồ thể hiện tình hình phát triển kinh tế tập thể, HTX và hoạt động của Liên minh HTX trong cụm. Mỗi cụm bố trí 02 kệ trưng bày sản phẩm, hàng hóa; 01 giá trưng bày tư liệu, hình ảnh, ấn phẩm,... của các đơn vị trong cụm.

- Yêu cầu trưng bày: Hình ảnh đại diện của cụm phải đảm bảo tính chất đại diện chung của cụm; sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu nhất của HTX ở mỗi tỉnh; video clip, tư liệu, ấn phẩm,... thể hiện hoạt động nổi bật từng Liên minh HTX tỉnh, thành phố và cụm.

*(Các khu vực trưng bày, giới thiệu đều có người thuyết minh, giới thiệu)*

## 3. Kinh phí tổ chức Triển lãm

3.1. Liên minh HTX Việt Nam: (1) Đảm bảo toàn bộ các chi phí về thiết kế, sản xuất và dàn dựng Triển lãm; (2) Hỗ trợ Liên minh HTX tỉnh, thành phố chi phí vận chuyển sản phẩm, hàng hóa và một phần chi phí cho cán bộ thuyết minh, giới thiệu tại Triển lãm.

3.2. Liên HTX tỉnh, thành phố: Đảm bảo các chi phí khác có liên quan.

## 4. Tổ chức thực hiện

4.1. Đăng ký sản phẩm, hàng hóa và gửi toàn bộ thông tin, tư liệu, hình ảnh, ấn phẩm,... để trưng bày tại Triển lãm (theo Phụ lục số 01, 02 đính kèm) về Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, số 6 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, trước ngày 20/10/2020.

4.2. Tập kết sản phẩm, hàng hóa về sảnh tầng 1, Trung tâm Hội nghị Quốc gia, số 57 đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội từ 8h00 ngày 20/11/2020 đến 21h00 ngày 21/11/2020.

Thông tin chi tiết xin liên hệ đồng chí Hồng Nhung, cán bộ Trung tâm XTTM&ĐT. ĐT: 0243.202.6009; DĐ: 0985.156.996, email: itpc@vca.org.vn.

Do thời gian gấp, khối lượng công việc lớn, yêu cầu cao, đề nghị đồng chí Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh, thành phố quan tâm, tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt để đạt mục tiêu, yêu cầu của Triển lãm. Trong quá trình tổ chức, triển khai, có khó khăn vướng mắc, đề nghị Liên minh HTX tỉnh, thành phố phản ánh về Liên minh HTX Việt Nam để có biện pháp giải quyết kịp thời./

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Nguyễn Ngọc Bảo (để b/c);
- Thường trực LMHTXVN;
- VP, các ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TTXTM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Cường**

**TỔNG HỢP**

**Đăng ký sản phẩm, hàng hóa, mô hình; hình ảnh, video, tư liệu, ấn phẩm,....trưng bày, giới thiệu tại Triển lãm**

**1. Sản phẩm, hàng hóa:**

TT	Chủ đề	Sản phẩm, hàng hóa	Số lượng	HTX (tên, địa chỉ, điện thoại)
1	HTX xây dựng nông thôn mới	1....		
		2....		
		3....		
2	HTX ứng dụng công nghệ cao và khởi nghiệp sáng tạo	1....		
		2....		
		3....		
3	HTX xuất khẩu hàng hóa và tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị	1....		
		2....		
		3....		
4	HTX thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1....		
		2....		
		3....		
5	HTX góp phần giảm nghèo bền vững và tạo việc làm	1....		
		2....		
		3....		

**2. Hình ảnh, video, tư liệu, ấn phẩm,....:**

TT	Tư liệu	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Hình ảnh			
2	Video			
3	Tư liệu			
4	Ấn phẩm			
5	.....			

.....ngày.....tháng 10 năm 2020

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)



## TỔNG HỢP

Thông tin, số liệu để thiết kế các sơ đồ, biểu đồ trung bày, giới thiệu tại Triển lãm

**1. Tham gia của khu vực KTTT, HTX đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Số xã đạt tiêu chí số 13 trên địa bàn tỉnh	Xã					
2	Số lượng mô hình HTX liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương						
-	Nông nghiệp	HTX					
-	CN-TTCN	HTX					
-	Xây dựng	HTX					
-	QTDND	HTX					
-	TM dịch vụ	HTX					
-	Vận tải	HTX					
-	Môi trường	HTX					
-	Dịch vụ khác	HTX					
3	Số lượng HTX tham gia thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới						
-	Tiêu chí quy hoạch	HTX					
-	Tiêu chí giao thông	HTX					
-	Tiêu chí thủy lợi	HTX					
-	Tiêu chí điện	HTX					
-	Tiêu chí trường học	HTX					
-	Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa	HTX					
-	Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	HTX					
-	Tiêu chí nhà ở dân cư	HTX					
-	Tiêu chí giáo dục đào tạo	HTX					
-	Tiêu chí Thu nhập						
-	Tiêu chí Hộ nghèo						
-	Tiêu chí việc làm						
-	Tiêu chí y tế	HTX					
-	Tiêu chí văn hóa	HTX					
-	Tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm	HTX					
-	Số lượng HTX có tổ chức đoàn thể, chính trị trong HTX	HTX					
-	Tiêu chí quốc phòng và an ninh	HTX					
4	Số lượng HTX tham gia thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững						
-	Thu nhập bình quân của người lao động	Trđ					
-	Số lượng hộ thoát nghèo	người					
-	Số lượng việc làm do HTX tạo ra	việc làm					
-	Số lượng HTX tham gia và thụ hưởng chương trình giảm nghèo	HTX					

## 2. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Số lượng HTX có sản phẩm OCOP</b>						
-	HTX nông nghiệp	HTX					
-	HTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp	HTX					
-	HTX thương mại – dịch vụ	HTX					
<b>2</b>	<b>Vai trò của Liên minh HTX tỉnh, thành phố</b>						
-	Số lượng HTX được tuyên truyền, hướng dẫn về OCOP	HTX					
-	Số lượng HTX được hướng dẫn đăng ký ý tưởng sản phẩm tham gia chương trình OCOP	HTX					
-	Hướng dẫn HTX trong quá trình triển khai phương án, dự án sản xuất kinh doanh	HTX					
-	Tham gia đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP của bao nhiêu HTX	HTX					
-	Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại cho bao nhiêu HTX có sản phẩm OCOP	HTX					
-	Hình thức xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP						
+	Quảng cáo, tiếp thị sản phẩm cho bao nhiêu HTX						
+	Thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP của bao nhiêu HTX	HTX					
+	Sự kiện quảng bá sản phẩm OCOP của bao nhiêu HTX gắn liền với hội chợ, triển lãm	HTX					
+	Quảng bá sản phẩm OCOP của bao nhiêu HTX tại các điểm giới thiệu, bán sản phẩm	HTX					

## 3. Ứng dụng khoa học công nghệ phát triển sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Số lượng HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh</b>	HTX					
-	Nông nghiệp	HTX					
-	CN-TTCN	HTX					
-	Xây dựng	HTX					
-	QTDND	HTX					
-	TM dịch vụ	HTX					
-	Vận tải	HTX					
-	Môi trường	HTX					
-	Dịch vụ khác	HTX					
<b>2</b>	<b>Chi tiết ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh</b>						
-	Ứng dụng 1:.....						
-	Ứng dụng 2:.....						
-	Ứng dụng 2:.....						
<b>3</b>	<b>Các đề tài/chương trình/dự án cấp Trung ương và địa phương (nội dung, quy mô cụ thể)</b>						
<b>3.1.</b>	<b>Cấp Trung ương</b>						
-	Nội dung 1:....						
-	Nội dung 2:....						
-	Nội dung 3:....						
-	.....						
<b>3.2.</b>	<b>Cấp địa phương</b>						
-	Nội dung 1:....						
-	Nội dung 2:....						
-	Nội dung 3:....						
-	...						

#### 4. Xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	<b>Tham gia vào chương trình xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm</b>	<b>HTX</b>					
<b>1.1.</b>	<b>Cấp Trung ương</b>						
-	Hoạt động 1:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	Hoạt động 2:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	Hoạt động 3:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	.....						
<b>1.2.</b>	<b>Cấp địa phương</b>						
-	Hoạt động 1:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	Hoạt động 2:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	Hoạt động 3:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	...						

#### 5. Hợp tác quốc tế

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	<b>Hoạt động hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ phát triển HTX sản xuất, kinh doanh</b>	<b>HTX</b>					
<b>A</b>	<b>Hoạt động quốc tế từ Trung ương</b>						
-	Hoạt động 1:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	Hoạt động 2:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	Hoạt động 3:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	.....						
<b>B</b>	<b>Hoạt động quốc tế tại địa phương</b>						
-	Hoạt động 1:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	Hoạt động 2:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	Hoạt động 3:.....						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Kinh phí	Trđ					
-	...						

## 6. Tiếp cận vốn tín dụng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
<b>A</b>	<b>Tiếp cận vốn tín dụng từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX</b>	<b>HTX</b>					
-	Hoạt động quốc tế từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Số vốn tín dụng được vay	Trđ					
-	Hoạt động quốc tế từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX địa phương						
+	Số lượng HTX	HTX					
+	Số vốn tín dụng được vay	Trđ					
<b>B</b>	<b>Tiếp cận vốn tín dụng từ các tổ chức tín dụng thương mại (ngân hàng)</b>						
-	Số lượng HTX	HTX					
-	Số vốn tín dụng được vay	Trđ					

## 7. Đào tạo, bồi dưỡng.

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2020
<b>I</b>	<b>Đối với Liên minh HTX Việt Nam (Đào tạo cán bộ chuyên môn nghiệp vụ; cán bộ tư vấn; giảng viên; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt HTX; thành viên, người lao động HTX; nghề; khác)</b>					
1	Số lớp					
2	Số lượt học viên					
3	Hình thức đào tạo					
4	Thời gian đào tạo					
5	Kinh phí					
<b>II</b>	<b>Đối với Liên minh HTX các cấp (Đào tạo cán bộ, viên chức; cán bộ HTX, khác,...)</b>					
1	Số lớp					
2	Số lượt học viên					
3	Hình thức đào tạo					
4	Thời gian đào tạo					
5	Kinh phí					

.....ngày.....tháng 10 năm 2020

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)